

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: **HHB** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày **07** tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên
tỉnh Lâm Đồng năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn
2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ
Nội vụ ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam
giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Văn bản số 279 /BNV-CTTN ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ
Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác
quản lý nhà nước về thanh niên năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương
trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng năm 2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban,
ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành
phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/c);
- Vụ CTTN Bộ Nội vụ (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- Văn phòng và các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Tòa án, Viện Kiểm sát tỉnh;
- Báo Lâm Đồng; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- LDVP;
- Lưu: VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 443/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Thực hiện tốt Luật Thanh niên năm 2020 và các quy định, hướng dẫn thi hành của Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2030.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp của Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2030 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

c) Nâng cao nhận thức về phát triển thanh niên; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức, lối sống và pháp luật cho thanh niên.

d) Tiếp tục đẩy mạnh công tác dạy nghề, dịch vụ tư vấn về lao động, việc làm giúp thanh niên định hướng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề, tiếp cận thị trường lao động, tìm việc làm phù hợp.

đ) Nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ, ý thức nghề nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

e) Thực hiện các chương trình mục tiêu về dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và giáo dục tiền hôn nhân cho thanh niên.

g) Nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc và trang bị kỹ năng sống cho thanh niên.

2. Yêu cầu:

a) Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng năm 2023 gắn với Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2021-2030; là bộ phận cấu thành quan trọng của các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; là cơ sở để các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của từng ngành và địa phương.

b) Xác định thanh niên là lực lượng quan trọng xung kích, đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhà nước có trách nhiệm tạo điều kiện, môi trường và bảo đảm nguồn lực để phát triển thanh niên.

c) Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trong tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể và lồng ghép thực hiện các chỉ tiêu để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong việc triển khai Nghị quyết, Quyết định về Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2030.

d) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thuộc tỉnh; giữa Sở, ban, ngành và các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2023.

II. NỘI DUNG VÀ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Nội dung trọng tâm:

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện tốt Luật Thanh niên năm 2020 và các quy định, hướng dẫn thi hành của Trung ương; Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ Nội vụ ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2030 và Văn bản số 279/BNV-CTTN ngày 31/01/2023 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2023.

b) Tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên năm 2023 theo Kế hoạch số 953/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh với chủ đề “*Giải quyết việc làm và định hướng nghề nghiệp trong thanh niên hiện nay*”. Tập trung giải quyết chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ và thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 quy định tại Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ.

c) Thực hiện Bộ chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm, đột xuất theo quy định.

d) Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác số 976/QC-UBND-TĐTN ngày 13/02/2023 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2027.

2. Về một số chỉ tiêu cụ thể:

a) *Chỉ tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý*

- 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên công chức, viên chức, thanh niên học sinh và sinh viên được tuyên truyền, phổ biến, học tập Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- 100% thanh niên là học sinh, sinh viên; 90% thanh niên công nhân; 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, trang bị, cập nhật kiến thức về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Lựa chọn nội dung, chủ đề phù hợp theo tình hình thực tế tại địa phương để tổ chức đối thoại với thanh niên.

- 80% trở lên thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Chỉ tiêu 2: Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng

- 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống.

- Ít nhất 30% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.

- Trên 90% thanh niên là cán bộ, công chức trẻ được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý nhà nước.

- Trên 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ.

c) Chỉ tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao

- 100% thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

- 10% số ý tưởng, dự án, công trình khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.

- Trên 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 70% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm. Mỗi năm, tạo việc làm mới cho khoảng 8.000 - 10.000 thanh niên.

- Giảm tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.

- Ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, thanh niên nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.

d) Chỉ tiêu 4: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS; trong đó, tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 100%.

- Trên 70% thanh niên được tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục tại địa bàn nơi cư trú; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.

- 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Chỉ tiêu 5: Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp; 60% thanh niên vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.

- Ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số như: máy vi tính, máy tính bảng và các ứng dụng di động phổ biến.

e) Chỉ tiêu 6: Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- 100% thanh niên trong độ tuổi theo quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.

- 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

- Từ 10-20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp Sở, phòng và tương đương; 5-10% thanh niên đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

(Có bảng phụ lục chi tiết cụ thể kèm theo)

III. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng năm 2023 được cân đối từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; huy động từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị; UBND các huyện, thành phố thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong chương trình, kế hoạch của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; bố trí trong dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc thiểu số cho thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra; tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan. Phối hợp, tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong. Phối hợp, triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam, quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam.

2. Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật cho từng nhóm đối tượng thanh niên (chú trọng các nhóm thanh niên yếu thế, thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên là người dân tộc...).

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan tư vấn nghề nghiệp và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho thanh niên; đào tạo nghề cho thanh niên. Ưu tiên đào tạo gắn với chương trình, công trình dự án của địa phương, của tỉnh; đào tạo nghề gắn với kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho thanh niên; đào tạo các nhóm để thành lập tổ hợp tác hoặc chuyển đổi nghề từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp phù hợp với đặc điểm của từng

vùng và phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu phát triển của thanh niên; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án dạy nghề và giải quyết việc làm đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên hoàn lương.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tuyển dụng của các doanh nghiệp xuất khẩu lao động và chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chính sách học nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng cho thanh niên tham gia xuất khẩu lao động trên địa bàn.

c) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về bình đẳng giới, chống kỳ thị và phân biệt đối xử về giới cho thanh niên, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thanh niên.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Đẩy mạnh hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường; phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình cho thanh thiếu niên; triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn, Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, nông nghiệp cho thanh niên, đặc biệt là thanh niên đồng bào DTTS; hỗ trợ thanh niên thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ ban đầu và khuyến khích đầu tư tiếp theo cho các tổ chức của thanh niên, cá nhân là thanh niên tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

6. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn và các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và giáo dục, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho thanh niên, tuyên truyền phòng tránh hôn nhân cận huyết thống, tác hại của rượu, bia, thuốc lá, các chất kích thích, tư vấn dinh dưỡng nâng cao thể lực cho thanh niên.

b) Thực hiện các giải pháp của Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thể dục thể thao của tỉnh; chiến lược phát triển bóng đá; đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa... cho thanh niên. Tăng cường tuyên truyền việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang

và lễ hội, bài trừ thủ tục tào hôn, thách cưới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Bộ quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch... đối với thanh niên.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho thanh niên (ưu tiên cho thanh niên là công chức cấp xã); tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, dịch vụ internet... liên quan đến thanh niên; có giải pháp xử lý những hành vi xuất bản, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm, thông tin có nội dung xấu ảnh hưởng tiêu cực đến thanh niên. Chủ động tập huấn cho đoàn viên, thanh niên, nâng cao năng lực đấu tranh với các thế lực thù địch trên không gian mạng; phối hợp Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức tập huấn và chỉ đạo Huyện Đoàn, Thành Đoàn phối hợp với tổ chức Đoàn các cấp có các giải pháp nâng cao năng lực đấu tranh với các thế lực thù địch trên không gian mạng.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Tỉnh Đoàn, các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện chương trình phối hợp về việc phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên tham gia phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới; tham gia tuyên truyền, phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

10. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, chương trình thanh niên với văn hóa giao thông.

11. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án về phát triển thanh niên đã được phê duyệt theo quy định hiện hành.

12. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo cơ quan làm công tác dân tộc cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên cho đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền thực hiện chính sách hỗ trợ thanh niên vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trong tỉnh.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phối hợp với các Sở, ban, ngành tuyên truyền giáo dục cho đoàn viên thanh niên nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự cho 100% thanh niên đến tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; huấn luyện cho 100% thanh niên trong lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên theo quy định. Tổ chức giáo dục quốc phòng, an ninh cho 100% học sinh, sinh viên trong các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng và đại học.

14. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống ma túy, tội phạm trong thanh thiếu niên; phối hợp với Tỉnh đoàn xây dựng hướng dẫn hoạt động của các đội hình thanh niên xung kích với an toàn giao thông và an ninh trật tự.

15. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Lâm Đồng: Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, định hướng tuyên truyền để giáo dục thanh niên trong tỉnh về lý tưởng, trách nhiệm công dân, kỹ năng sống và đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2030.

16. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: Tạo điều kiện cho thanh niên được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Chủ trì phối hợp với Tỉnh đoàn, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 phê duyệt Đề án “Chính sách tín dụng dành cho thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.

17. Tỉnh Đoàn Lâm Đồng:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện chương trình giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống; việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đoàn viên thanh niên; xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đoàn theo Chương trình phát triển thanh niên Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2030.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa UBND tỉnh với Tỉnh Đoàn và quy chế phối hợp giữa Tỉnh Đoàn với các cơ quan, đơn vị liên quan.

18. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc:

a) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chương trình và đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện kế hoạch tại địa phương; phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh triển khai thực hiện các dự án, đề án, hoạt động trong chương trình phát triển thanh niên; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2023 về phát triển thanh niên phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực để thực hiện chương trình phát triển thanh niên của địa phương; lồng ghép các chương trình, dự án, hoạt động khác có liên quan để thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển thanh niên.

b) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình phát triển thanh niên. Đánh giá cụ thể kết quả đạt được về các chỉ tiêu thực hiện công tác thanh niên; việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa UBND cấp huyện và Ban chấp hành Đoàn thanh niên cùng cấp; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với thanh niên, tham vấn ý kiến của thanh niên về các vấn đề có liên quan cần giải quyết đối với thanh niên theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức đối thoại với thanh niên theo quy định.

19. Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu năm 2023 về công tác thanh niên do cơ quan, đơn vị phụ trách; kịp thời đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc và nội dung có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và giữa cơ quan quản lý nhà nước với tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp đa ngành trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định và Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018 của Bộ Nội vụ ban hành bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam và Văn bản số 7508/UBND-VX4 ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện bộ chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thời gian quy định.

20. Về chế độ báo cáo: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao về Sở Nội vụ **chậm nhất là ngày 10/12/2023** và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu./.



PHỤ LỤC PHÂN CÔNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU
(Đính kèm Kế hoạch theo Quyết định số HH3 /QĐ-UBND ngày 07 / 3 / 2023
của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Nội dung, chỉ tiêu	Đơn vị thực hiện, báo cáo	Ghi chú
I	Một số nhiệm vụ trọng tâm		
1	Quản triệt, triển khai và thực hiện tốt Luật Thanh niên năm 2020 và các quy định, hướng dẫn thi hành của Trung ương; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2030.	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
2	Tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên năm 2023.	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
3	Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng năm 2023.	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
4	Giải quyết chế độ chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ và thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam theo Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ.	Sở Nội vụ, các Sở, ngành liên quan, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Hội Cựu TNXP tỉnh và UBND cấp huyện	
5	Thực hiện Bộ chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam; tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm, đột xuất theo quy định.	Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
II	Các chỉ tiêu chủ yếu		
1	<i>Chỉ tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý</i>		

1.1	100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên công chức, viên chức, thanh niên học sinh và sinh viên được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND cấp huyện	
1.2	100% thanh niên là học sinh, sinh viên; 90% thanh niên công nhân; 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, trang bị, cập nhật kiến thức về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý các KCN, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và UBND cấp huyện	
1.3	Lựa chọn nội dung, chủ đề phù hợp theo tình hình thực tế tại địa phương để tổ chức đối thoại với thanh niên.	Sở Nội vụ, các Sở ngành liên quan, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
1.4	80% trở lên thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp và UBND cấp huyện	
2	Mục tiêu 2: Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng		
2.1	100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
2.2	Ít nhất 30% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.	Sở Tư pháp và UBND cấp huyện	
2.3	Trên 90% thanh niên là cán bộ, công chức trẻ các cấp được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý nhà nước.	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và UBND cấp huyện	

2.4	Trên 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND cấp huyện	
2.5	15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
3	Chỉ tiêu 3: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao		
3.1	100% thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
3.2	10% số ý tưởng, dự án, công trình khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp	Sở Khoa học và công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp và UBND cấp huyện	
3.3	Trên 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 70% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm. Mỗi năm, tạo việc làm mới tại chỗ cho khoảng 8.000 - 10.000 thanh niên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện	
3.4	Giảm tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 6%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện	
3.5	Ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, thanh niên nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phân đầu tạo việc làm ổn định cho trên 60% thanh niên vùng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Ban Dân tộc, Công an tỉnh và UBND cấp huyện	

	đồng bào dân tộc thiểu số; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.		
4	<i>Chỉ tiêu 4: Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên</i>		
4.1	Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS; trong đó, tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt 100%.	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện	
4.2	Trên 70% thanh niên được tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục tại địa bàn nơi cư trú; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.	Sở Y tế và UBND cấp huyện	
4.3	100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý các khu Công nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND cấp huyện	
5	<i>Chỉ tiêu 5: Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên</i>		
5.1	Trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp; 60% thanh niên vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các khu Công nghiệp và UBND cấp huyện	

5.2	Ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số như: máy vi tính, máy tính bảng và các ứng dụng di động phổ biến.	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND cấp huyện	
6	<i>Chỉ tiêu 6: Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc</i>		
6.1	100% thanh niên trong độ tuổi theo quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND cấp huyện	
6.2	100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và UBND cấp huyện	
6.3	10-20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 5-10% thanh niên đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam & các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh và UBND cấp huyện	